

TÀI LIỆU TOÁN LỚP 12
ÔN TẬP PHƯƠNG PHÁP TỌA ĐỘ TRONG KHÔNG GIAN
Liên hệ đăng kí học: 0832.64.64.64

Họ và tên:.....Ngày học:.....

- Câu 13.** Phương trình mặt phẳng trung trực của đoạn AB với $A(1;1;2)$, $B(1;-3;2)$ là
A. $y-1=0$. B. $y+3=0$. C. $y-2=0$. D. $y+1=0$.
- Câu 14.** Phương trình mặt phẳng (P) qua ba điểm $A(1;2;3)$, $B(3;5;4)$ và $C(3;0;5)$ là
A. $4x-y-5z-13=0$. B. $8x-2y-10z-25=0$.
C. $8x-2y-10z+25=0$. D. $4x-y-5z+13=0$.
- Câu 15.** Phương trình mặt phẳng (P) qua hai điểm $A(2;1;-3)$, $B(3;2;-1)$ và vuông góc với mặt phẳng $(Q): x+2y+3z-4=0$ là
A. $x+y-z+6=0$. B. $x+y-z+12=0$. C. $x+y-z-12=0$. D. $x+y-z-6=0$.
- Câu 16.** Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, cho mặt phẳng $(P): 3x-4y+z-8=0$. Tọa độ giao điểm M của (P) và trục Oy là
A. $M(0;2;0)$. B. $M(0;0;8)$. C. $M\left(\frac{8}{3};0;0\right)$. D. $M(0;-2;0)$.
- Câu 17.** Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, cho điểm $M(1;4;1)$. (P) là mặt phẳng qua M và cắt các tia Ox , Oy , Oz lần lượt tại các điểm A, B, C sao cho thể tích khối tứ diện $OABC$ nhỏ nhất. Phương trình mặt phẳng (P) là
A. $4x+y+4z-12=0$. B. $4x+y+3z-12=0$.
C. $4x+y+4z+12=0$. D. $4x+y+4z-12=0$.
- Câu 18.** Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, cho hai đường thẳng $d_1: \frac{x-2}{1} = \frac{y+1}{2} = \frac{z}{1}$ và $d_2: \frac{x}{2} = \frac{y-3}{-2} = \frac{z}{1}$. (P) là mặt phẳng chứa d_1 và tạo với d_2 một góc lớn nhất. Phương trình mặt phẳng (P) là
A. $13x-10y+7z+36=0$. B. $13x-10y+7z-36=0$.
C. $13x+10y+7z-36=0$. D. $-13x-10y+7z+36=0$.
- Câu 19.** Trong không gian $Oxyz$, cho điểm $M(1;3;-1)$ và mặt phẳng $(P): x-2y+2z=1$. Gọi N là hình chiếu vuông góc của M trên (P) . Viết phương trình mặt phẳng trung trực của đoạn MN .
A. $x-2y+2z+3=0$. B. $x-2y+2z+1=0$.
C. $x-2y+2z-3=0$. D. $x-2y+2z+2=0$.
- Câu 20.** Trong không gian với hệ trục $Oxyz$, cho hai điểm $M(0;-1;2)$, $N(-1;1;3)$. Một mặt phẳng (P) đi qua M, N sao cho khoảng cách từ điểm $K(0;0;2)$ đến mặt phẳng (P) đạt giá trị lớn nhất. Tìm tọa độ vectơ pháp tuyến \vec{n} của mặt phẳng (P) .
A. $\vec{n}=(1;-1;1)$. B. $\vec{n}=(1;1;-1)$. C. $\vec{n}=(2;-1;1)$. D. $\vec{n}=(2;1;-1)$.

Thầy Trần Lê Cường

TÀI LIỆU TOÁN LỚP 12
MỘT SỐ DẠNG BÀI KHÁC VỀ SỐ PHỨC - DẠNG TOÁN CỰC TRỊ SỐ PHỨC
Liên hệ đăng kí học: 0832.64.64.64

Họ và tên:.....Ngày học:.....

Câu 1. (Đề Tham Khảo 2018) Xét số phức $z = a + bi$ ($a, b \in \mathbb{R}$) thỏa mãn $|z - 4 - 3i| = \sqrt{5}$. Tính $P = a + b$ khi $|z + 1 - 3i| + |z - 1 + i|$ đạt giá trị lớn nhất.

- A. $P = 8$ B. $P = 10$ C. $P = 4$ D. $P = 6$

Câu 2. (THPT Cẩm Giàng 2 2019) Cho số phức z thỏa mãn $|z - 2 - 2i| = 1$. Số phức $z - i$ có môđun nhỏ nhất là:

- A. $\sqrt{5} - 2$. B. $\sqrt{5} - 1$. C. $\sqrt{5} + 1$. D. $\sqrt{5} + 2$.

Câu 3. (Sở Thanh Hóa 2023) Cho số phức z_1, z_2 thỏa mãn $|z_1 - 3 - 3i| = 2$ và $|z_2 - 4 - 2i| = |z_2 + 2i|$. Giá trị nhỏ nhất của biểu thức $P = |z_1 - z_2| + |z_2 - 3 - 2i| + |z_2 + 3 + i|$ bằng

- A. $3\sqrt{5} + 2\sqrt{2} + 2$. B. $3\sqrt{5} + 2\sqrt{2} - 2$. C. $3\sqrt{5} + \sqrt{2} - 2$. D. $3\sqrt{5} - \sqrt{2} + 2$.

Câu 6. Cho các số phức z_1, z_2, z_3 thỏa mãn $|z_1| = |z_2| = |z_3| = 1$. Tính giá trị lớn nhất của biểu thức $P = |z_1 - z_2|^2 + |z_2 - z_3|^2 + |z_3 - z_1|^2$

- A. $P = 9$. B. $P = 10$. C. $P = 8$. D. $P = 12$.

Cô Nguyễn Phương Thảo